TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (S1).**

Trụ sở chính: số B N, phường V, quận C, TP ..

Địa chỉ liên hệ (P): số I, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Long T**. Chức vụ: Phó P (theo văn bản ủy quyền số 130/2024/GUQ-PGDBM ngày 30/9/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2023, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 23/9/2024, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có ông Lê Long T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/11/2018 Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) có ký với ông Phan Văn L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phan Văn L, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, số thẻ là 356480 - 9292, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi quá hạn là 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Phan Văn L không có thiện chí trả nợ. Do ông Phan Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngày 22/8/2022 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 22/11/2023, ông Phan Văn L còn nợ số tiền như sau: dư nợ vay 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 7.586.657 đồng, tổng cộng 20.356.489 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần tìm gặp ông Phan Văn L để tìm hướng giải quyết khoản vay nhưng ông Phan Văn L cố tình không hợp tác. Do vậy Ngân hàng yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tuyên chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/11/2018 đối với ông Phan Văn L trước thời hạn, do ông L đã vi phạm điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Buộc ông Phan Văn L trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 22/11/2023 số tiền là 20.356.489 đồng (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 7.586.657 đồng) và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 23/11/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký. Buộc ông Phan Văn L phải chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tuyên chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/11/2018 đối với ông Phan Văn L trước thời hạn. Buộc ông Phan Văn L trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 30/9/2024 số tiền là 25.552.602 đồng (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 12.782.770 đồng) và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký. Buộc ông Phan Văn L phải chịu toàn bộ án phí.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/11/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Phan Văn L. Buộc ông Phan Văn L trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 30/9/2024 số tiền là 25.552.602 đồng (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 12.782.770 đồng) và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn L phải chịu 1.277.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 508.000 đồng theo biên lai thu số 0013557 ngày 05/7/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn L trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng ngày 13/11/2018, bị đơn có nơi cư trú ở huyện B, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, các bên không có thỏa thuận khác về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn ông Phan Văn L tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Ông Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/11/2018 đối với ông Phan Văn L trước thời hạn. Buộc ông Phan Văn L trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 30/9/2024 số tiền là 25.552.602 đồng (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 12.782.770 đồng) và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định tại

hợp đồng đã ký.

Vào ngày 13/11/2018 Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) có ký với ông Phan Văn L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) do phía nguyên đơn giao nộp. Căn cứ thu nhập của ông Phan Văn L, Ngân hàng đã cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, số thẻ là 356480 - 9292, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng),lãi quá hạn là 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Đây là giao kết hợp đồng giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại biên bản xác minh ngày 19/8/2024, bà Phạm Thị L1 là mẹ ruột của ông Phan Văn L xác định bà đã thông báo cho ông L biết việc Tòa án mời ông để giải quyết việc ông nợ tiền, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có ý kiến phản đối nên đây được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không thực hiện đầy đủ nội dung đã cam kết. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/8/2022 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/9/2024 ông Phan Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là 25.552.602 đồng (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 12.782.770 đồng); nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặt khác, ông L còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 13/11/2018 giữa ông L với Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn L phải chịu 1.277.000 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, sổ sung năm 2017; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Lê Long T đại diện.

Chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/11/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Phan Văn L.

Buộc ông Phan Văn L có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S) ngày 13/11/2018, tính đến ngày 30/9/2024 số tiền là 25.552.602 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm lẻ hai đồng*) (trong đó dư nợ gốc 12.769.832 đồng, lãi quá hạn 12.782.770 đồng).

Buộc ông Phan Văn L tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP S theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 13/11/2028 kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phan Văn L phải chịu 1.277.000 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 508.000 đồng (*Năm trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013557 ngày 05/7/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.